TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số nhà 612, tầng 06, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Hải N, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số nhà 612, tầng 06, chung cư Đ, tổ 07, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 05 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con và vấn đề kinh tế trong gia đình. Nay chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân

không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật do vậy cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh N.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N có hai con chung là Trần Diệu L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2003 và Trần Minh C, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2016. Ly hôn, chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N thỏa thuận: Con Trần Diệu L hiện đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Minh C kể từ tháng 06 năm 2024 đến khi con C đủ 18 tuổi, anh Trần Hải N không phải cấp dưỡng cho con C.

Sự thỏa thuận của chị H và anh N về nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền và lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N có hai con chung là Trần Diệu L, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2003 và Trần Minh C, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2016. Con Trần Diệu L hiện đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên không đặt ra giải quyết. Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Minh C kể từ tháng 06 năm 2024 đến khi con C đủ 18 tuổi, anh Trần Hải N không phải cấp dưỡng cho con C.

Anh Trần Hải N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Phạm Thị H không được cản trở. Chị H, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hải N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001303 ngày 17 tháng 6 năm 2024 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường Q, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình; GCNKH số: 02/2003, quyển số: 11, ngày 08/01/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân